

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<ul style="list-style-type: none">- Có bảng kê danh mục hàng hoá dự thầu gồm đầy đủ tất cả các loại hàng hoá trong HSMT.- Tất cả hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng danh mục hàng hóa thiết bị đã được phê duyệt theo quy định tại chương V - Yêu cầu về kỹ thuật E-HSMT.- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ bảng thông số kỹ thuật của tất cả các thiết bị và catalogue (hoặc tài liệu kỹ thuật hoặc tương đương) thể hiện được đầy đủ hình ảnh sản phẩm, đầy đủ thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.- Có lập bảng so sánh chi tiết đặc tính kỹ thuật của hàng hóa dự thầu so sánh đặc tính kỹ thuật của hàng hóa mời thầu.	Đạt
	<ul style="list-style-type: none">- Không có bảng kê danh mục hàng hoá dự thầu gồm đầy đủ tất cả các loại hàng hoá trong HSMT.- Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, danh mục hàng hóa thiết bị đã được phê duyệt theo quy định tại chương V - Yêu cầu về kỹ thuật E-HSMT.- Không có catalogue hoặc thiếu bảng thông số kỹ thuật của tất cả các thiết bị. Hoặc chỉ ghi hàng hóa “đáp ứng” một cách chung chung.- Không có bảng so sánh chi tiết đặc tính kỹ thuật của hàng hóa dự thầu với đặc tính kỹ thuật của hàng hóa mời thầu hoặc có nhưng	Không đạt

	không đáp ứng tương đương thay thế cho hàng hóa nêu trong E-HSMT.	
Thiết bị cung cấp đảm bảo tính hợp lệ và sự phù hợp (đáp ứng) theo yêu cầu của E-HSMT	<p>Đáp ứng đúng theo yêu cầu của E-HSMT:</p> <p>a) Các thiết bị chào thầu phải nêu rõ: Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất), ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu.</p> <p>b) Tất cả các thiết bị chào thầu phải được sản xuất từ 2024 trở lại đây (thông tin kê khai, tài liệu đính kèm phải đáp ứng nội dung này và nhà thầu phải có cam kết nội dung này).</p> <p>c) Đối với hàng hóa sản xuất nước ngoài phải có cam kết có giấy chứng nhận xuất xứ CO, giấy chứng nhận chất lượng CQ khi giao hàng (nhà thầu phải có cam kết nội dung này).</p> <p>Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có giấy chứng nhận xuất xưởng (nhà thầu phải có cam kết nội dung này).</p>	Đạt
	Không đáp ứng đúng theo một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Tiêu chuẩn kỹ thuật về hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin	Nhà thầu có văn bản cam kết phần mềm sau khi xây dựng xong sẽ đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin để cài đặt, quản lý và lưu trữ tập trung tại đơn vị chuyên môn theo quy định, đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	Đạt
	Không có văn bản cam kết hoặc có văn bản cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ yêu cầu cụ thể tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. - Có thuyết minh phương án đào tạo, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ phần mềm thư viện khi bàn giao đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có cam kết chạy thử chương trình phần 	Đạt

hóa.	mềm thư viện bản demo trong vòng 15 ngày trước khi tổ chức nghiệm thu bàn giao sản phẩm theo quy định.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đề xuất tiến độ thực hiện ≤ 90 ngày. Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đề xuất tiến độ thực hiện ≤ 90 ngày. Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành, bảo trì	Thời gian bảo hành chung ≥ 12 tháng và cam kết khắc phục miễn phí những lỗi hỏng hóc, sự cố kỹ thuật xảy ra do lỗi của nhà sản xuất.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Có cam kết về thời gian bảo hành, bảo trì không quá 24 giờ kể từ lúc nhận được thông tin.	Có cam kết và đề xuất giải pháp hợp lý, khả thi để thực hiện đáp ứng thời gian trên.	Đạt
	Không có cam kết hoặc giải pháp không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
5. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
5.1 Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý.	Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Đạt
	Không có cam kết hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý.	Không đạt
5.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh	Cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và	Đạt

hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	
	Cam kết hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng		
Có chứng nhận về hệ thống quản lý an ninh thông tin; hệ thống quản lý chất lượng.	Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn: - ISO 27001:2022 (tương đương hoặc cao hơn) - ISO 9001:2015 (tương đương hoặc cao hơn) (Tất cả các chứng nhận hợp pháp và vẫn còn hiệu lực)	Đạt
	Không có hoặc không đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn: - ISO 27001:2022 (tương đương hoặc cao hơn) - ISO 9001:2015 (tương đương hoặc cao hơn) (Một hoặc tất cả các chứng nhận không hợp pháp và hết hiệu lực)	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu	Có cam kết uy tín của nhà thầu thể hiện đầy đủ nội dung yêu cầu của E- HSMT, cụ thể những nội dung như sau: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi	Đạt

được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2015/NĐ-CP;

- Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2015/NĐ-CP;

- Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.

- Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

- Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

- Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;

- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phân xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.

- Nhà thầu không bị Chủ đầu tư lập Biên bản hoặc Văn bản nhắc nhở về việc nhà thầu chậm tiến độ trong quá trình thực hiện các

	<p>hợp đồng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không bị đánh giá là không đảm bảo về uy tín khi tham gia các gói thầu khác do bị phạt hợp đồng; - Nhà thầu chưa từng bị cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu hoặc ra thông báo nhà thầu có hành vi gian lận cung cấp thông tin không trung thực trong đấu thầu theo quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023, cũng như chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng. 	
	<p>Không có cam kết uy tín của nhà thầu hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu của E-HSMT hoặc Chủ đầu tư/Bên mời thầu phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực.</p>	<p>Không đạt</p>